

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 36/2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách Nhà nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3033/TTr-STC ngày 02 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Đề tài/dự án thành phố	Đề tài/dự án cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		
	- Chủ tịch Hội đồng		900	700
	- Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		720	560
	- Thư ký hành chính		270	210
	- Đại biểu được mời tham dự		180	140
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		270	210
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		450	350
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN			

a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		
	- Chủ tịch Hội đồng		1.350	1.050
	- Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		900	700
	- Thư ký hành chính		270	210
	- Đại biểu được mời tham dự		180	140
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		450	350
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		630	490
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính nhiệm vụ KH&CN			
	- Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	630	490
	- Thành viên tổ thẩm định		450	350
	- Thư ký hành chính		270	210
	- Đại biểu được mời tham dự		180	140
4	Chi kiểm tra đánh giá giữa kỳ			
a	Chi họp Hội đồng đánh giá giữa kỳ	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch Hội đồng		675	525
	- Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		450	350
	- Thư ký hành chính		135	105
	- Đại biểu được mời tham dự		90	70
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		225	175
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		315	245
5	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN			

a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch Hội đồng		1.350	1.050
	- Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		900	700
	- Thư ký hành chính		270	210
	- Đại biểu được mời tham dự		180	140
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		450	350
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		630	490
6	Chi hội thảo khoa học			
	- Chủ trì	Buổi	1.350	1.050
	- Thư ký hội thảo	Buổi	450	350
	- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.800	1.400
	- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	900	700
	- Thành viên tham gia hội thảo	Buổi	180	140
7	Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN			
	Chủ nhiệm nhiệm vụ		0.71	0.55
	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học		0.44	0.34
	Thành viên		0.22	0.17
	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ		0.14	0.11

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2016, đăng báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2015 và thay thế Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống